

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: 27/03/2001

Giảng tại: Tịnh tông Học hội Singapore

Việt dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 130

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang mười sáu, hàng cuối cùng:

Chánh đạo trang nghiêm nên được trí tuệ chân chánh thường hiện tiền.

Ba mươi bảy phẩm trợ đạo đến điều này là viên mãn, đây là môn cuối cùng, gọi là “bát chánh đạo”, tổng cương lĩnh của bát chánh đạo là “được trí tuệ chân chánh”. Gồm có tám điều: thứ nhất là chánh kiến, thứ hai là chánh tư duy, thứ ba là chánh ngữ, thứ tư là chánh nghiệp, thứ năm là chánh tinh tấn, sau đó là chánh định, chánh niệm, chánh mạng. Chúng tôi xin giới thiệu đơn giản từng điều một. Tám điều này đều gọi là “chánh”, tiêu chuẩn của chánh rốt cuộc là ở đâu? Đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu cho rõ ràng. Ở trong Phật pháp có một tiêu chuẩn vĩnh hằng bất biến, đó chính là tự tánh. Cho nên trí tuệ chân chánh hiện tiền, trí tuệ chân chánh thật sự hiện tiền thì đó là người nào? Là pháp thân Bồ-tát; minh tâm kiến tánh, hoàn toàn dùng chân tâm, chân tâm chính là chánh, vọng tâm chính là tà. Trong mười pháp giới, tứ thánh pháp giới cũng chưa kiến tánh, họ vẫn dùng vọng tâm, nhưng vọng tâm của họ lấy chánh làm tiêu chuẩn, cho nên Phật gọi tứ thánh pháp giới là chánh giác. Vì sao họ có thể đạt được chánh vậy? Rõ ràng dễ thấy, vì họ có thể tùy thuận thánh giáo, có thể bỏ đi thành kiến của mình; cũng chính là nói, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều lấy kinh giáo làm tiêu chuẩn, tuy họ chưa kiến tánh nhưng tri kiến của họ vẫn chánh, vì họ thuận theo lời giáo huấn của Phật-đà.

Kinh luận của Phật-đà là hoàn toàn lưu lộ ra từ trong tự tánh, tuyệt đối không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tuyệt đối không có nói “tôi muốn nghĩ thế này, tôi muốn nói thế kia”, không có, nhất định không có; không những bốn tướng không có, mà bốn kiến cũng không, đây là một dạng lưu lộ tự nhiên. Lưu lộ ra như thế nào? Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng, đây là lưu lộ ra từ trong cảm ứng. Nếu chúng sanh không có cảm thì cảnh giới của Phật là thanh tịnh

tịch diệt; trong kinh Nhân Vương gọi là “trụ tịch diệt nhĩ”, các ngài trụ ở cảnh giới này, thật sự là một niệm không sanh. “Một niệm không sanh” này không phải là nhất thời, một niệm không sanh là vĩnh viễn. Có cảm mới có ứng, cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh. Trên quả địa Như Lai là như vậy, pháp thân đại sĩ cũng là như vậy, pháp thân đại sĩ chứng đắc không viên mãn, còn trên quả địa Như Lai thì viên mãn rồi, tương ứng với điều này thì là chánh.

Chúng ta ngày nay nếu có thể học đến giai vị quán hạnh mà đại sư Thiên Thai đã nói, học đến “chánh tri, chánh kiến” trong giai vị quán hạnh thì công phu liền đắc lực. Công phu như vậy, nếu tu học pháp môn khác, tức là pháp môn thông thường thì không thể ra khỏi tam giới. Phải tu đến giai vị tương tự thì mới có thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, còn giai vị quán hạnh thì không thể ra khỏi; quả báo của quán hạnh phần lớn là hưởng phước trời, phước báo nhân thiên, chắc chắn không đọa ba đường ác. Nếu tu đến giai vị phân chứng thì mới là thật, mới có thể ra khỏi mười pháp giới, cho nên vô cùng không dễ dàng! Nhưng trong Tịnh độ, cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ cần có công phu quán hạnh là đủ rồi. Đây chính là trong kinh luận, chư Phật Bồ-tát thường tán thán Tịnh độ là “đạo dễ hành”, đạo dễ hành là so với những pháp môn khác thì Tịnh độ tương đối dễ dàng hơn. Những pháp môn khác thì quán hạnh nhất định không thể ra khỏi tam giới; cầu sanh Tịnh độ thì quán hạnh chắc chắn có thể vãng sanh. Giai vị quán hạnh vãng sanh thì về cõi Phạm thánh đồng cư; giai vị tương tự vãng sanh thì về cõi Phương tiện hữu dư; giai vị phân chứng vãng sanh thì về cõi Thật báo trang nghiêm. Tóm lại chúng ta phải biết đạo lý này, nếu người khác hỏi, chúng ta có thể nói ra được, Tịnh độ thù thắng là thù thắng ở chỗ này. Quán hạnh là công phu đắc lực rồi. Chúng ta ngày nay tu hành, nếu không thể bỏ đi thành kiến của mình, không thể buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của mình thì công phu sẽ không đắc lực, tinh tấn như thế nào cũng đều vô ích.

Điều đầu tiên trong bát chánh đạo là “chánh kiến”, kiến là gì? Chúng ta ngày nay gọi là kiến giải; cũng chính là nói, cách nhìn của bạn đối với vũ trụ nhân sinh, đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, cách nhìn của bạn như thế nào, cách nhìn của bạn là chính xác hay là sai lầm. Trong *Giáo thừa pháp số* giải thích với chúng ta: “*Hiểu rõ tứ đế thì không có sai lầm*”, câu nói này cũng tương đối chính xác, trong câu nói này đã bao gồm toàn bộ Phật pháp. Chúng ta biết tứ đế thông với Đại, Tiểu thừa, thông với pháp thế xuất thế gian. Đại sư Trí Giả của tông Thiên Thai giảng tứ đế là dùng Tạng, Thông, Biệt, Viên để giảng, tứ đế của Tạng giáo, tứ đế của Thông giáo, tứ đế của Biệt giáo, tứ đế của Viên giáo thì đã

bao gồm toàn bộ Phật pháp rồi. Chúng ta giảng tứ đế, không thể chuyên nói “tứ đế là pháp Tiểu thừa”, vậy là bạn đem bốn loại tứ đế này chỉ giới hạn trong tứ đế của Tạng giáo, phạm vi này quá nhỏ. Trên thực tế thì mỗi một điều trong ba mươi bảy phẩm trợ đạo đều thông với tất cả pháp, đều có cách nói của Tạng, Thông, Biệt, Viên. Bất luận cách giảng về tứ đế như thế nào thì *khổ* và *tập* là nói nhân quả thế gian, *diệt* và *đạo* là nói nhân quả xuất thế gian. Tóm lại mà nói, pháp thế xuất thế gian đều là định luật nhân quả, bạn có thể nhìn thấy chỗ này thì kiến giải của bạn liền chính xác. Chúng ta tổng kết câu nói này một chút, đây nghĩa là gì? “Tin sâu nhân quả!” Điều đầu tiên là tin sâu nhân quả.

Hiện nay thế gian này vì sao loạn như vậy? Vì sao có nhiều người dám làm càn làm bậy như vậy? Vì họ không tin nhân quả, cho nên họ mới dám làm. Nhân quả không phải là không tin thì không có, “tin thì có, không tin thì không có”, không phải vậy. Nhân quả là chân lý, bất luận bạn tin hay không tin. Bạn tin thì nó có; bạn không tin thì nó vẫn có. Toàn bộ Phật pháp cũng không rời khỏi nhân quả. Trong kinh Hoa Nghiêm, đại đức xưa phán giáo thành “ngũ chu nhân quả”. Hoa Nghiêm nói điều gì? Ngũ chu nhân quả. Pháp Hoa nói điều gì? Nhất thừa nhân quả. Pháp Hoa là vua trong các kinh! Tất cả pháp mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong 49 năm chỉ là nói rõ nhân quả thế xuất thế gian mà thôi. Cho nên, từ điều thứ nhất bạn thấy, nếu bạn có thể tin sâu nhân quả thì kiến giải của bạn là chính xác.

Trong pháp Đại thừa vẫn không thể rời khỏi nhân quả, như trong kinh Kim Cang nói với chúng ta: “*Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng.*” Những pháp nào là pháp hữu vi? Trong Bách Pháp Minh Môn Luận, quý vị vừa mở ra liền biết, bách pháp được phân thành hai loại lớn là pháp hữu vi và pháp vô vi. Trong pháp hữu vi lại phân thành bốn loại là tâm pháp, tâm sở pháp, sắc pháp và tâm bất tương ưng hành pháp, bốn loại lớn này đều gọi là pháp hữu vi. Pháp hữu vi là gì? Là mộng huyễn bọt bóng! Chẳng phải thật sự có, cho nên nhà Phật mới gọi là “diệu hữu”, “huyễn có”, “giả có”. Nó là có, bạn không thể nói nó không có; bạn cũng không thể nói nó có, vì sao vậy? “Thể của nó là không, trọn chẳng thể được”, “tướng có, tánh không; sự có, lý không”, bạn phải biết chân tướng sự thật này, bạn thật sự hiểu rõ rồi thì bạn đối với tất cả pháp hữu vi sẽ không còn chấp trước nữa, cũng không còn để nó ở trong tâm nữa, bạn liền được giải thoát, bạn liền được tự tại. Không những phạm phu lục đạo, mà ngay cả tứ thánh trong mười pháp giới cũng không ngoại lệ, đều phân biệt, chấp trước pháp hữu vi là thật. Chúng sanh lục đạo chấp trước, cho nên mới tạo thành hiện tượng luân hồi;

tứ thánh pháp giới tuy không chấp trước, nhưng họ còn phân biệt; Bồ-tát của nhất chân pháp giới đã xả hết phân biệt rồi, họ thật sự làm được những điều mà trong kinh Kim Cang nói, nên ra khỏi mười pháp giới.

Người Trung Quốc thích đọc kinh Kim Cang không phải là không có đạo lý, kinh Kim Cang ở Trung Quốc có thể nói là thông Tông, thông Giáo, bất luận học pháp môn nào, học tông phái nào, không có ai không đọc kinh Kim Cang. Y theo kinh Kim Cang mà tu học, bất luận bạn tu học pháp môn nào thì bạn sẽ nhận được sự giúp đỡ rất lớn. Người niệm Phật nếu đạt được sự quán chiếu bát-nhã của kinh Kim Cang thì công phu niệm Phật này, chúng ta gọi là lý niệm, bạn được “lý nhất tâm bất loạn”, sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc là cõi Thật báo trang nghiêm. Thật sự sáng tỏ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, quả thật là có thể khế nhập cảnh giới Hoa Nghiêm. Cảnh giới Hoa Nghiêm là gì? Là pháp giới vô chướng ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, là pháp giới vô chướng ngại. Cho nên trong kinh Hoa Nghiêm, bạn thấy những Bồ-tát đó, nói thấy “những Bồ-tát” chính là thấy những người tu hành, họ rất linh hoạt, thật sự được đại tự do, đại giải thoát, đại tự tại. Họ tự do, tự tại ở chỗ nào? Ở trên sự tướng, họ không khác gì so với phàm phu, hòa quang đồng trần, nhưng trong tâm địa thì mây trần không nhiễm, đây là tự tại. Từ đó cho thấy, phiền phức của phàm phu xuất phát từ đâu? Từ phân biệt, chấp trước; không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì bạn sẽ được đại tự tại.

Cho nên tu học Phật pháp, từ đầu đến cuối là phá phân biệt, chấp trước mà thôi. Hễ bạn có phân biệt, chấp trước thì đây không phải là pháp giác ngộ; Phật pháp được gọi là pháp giác ngộ, bạn chưa giác ngộ. Sau khi giác ngộ rồi thì hiểu rõ chân tướng sự thật, chân tướng sự thật là: bạn có thể thọ dụng, nhưng bạn không được chiếm hữu. Bạn nói bạn muốn có được nó, vậy sai rồi! Không thể có được, đó là quan niệm hết sức sai lầm. Chữ “đắc” này trong bách pháp là thuộc về “bất tương ưng hành pháp”. Bất tương ưng hành pháp, nói theo lời hiện nay chính là thuần túy thuộc về “khái niệm trừu tượng”, không có sự thật, là khái niệm trừu tượng. Tất cả pháp đều bất khả đắc, Phật cũng bất khả đắc. Vậy vì sao gọi là Phật? Phật là đối với chúng sanh mà nói; thật sự khế nhập cảnh giới rồi thì không Phật, không chúng sanh, đây là sự thật. Phật và chúng sanh đều là giả danh, “tên mà có thể gọi thì chẳng phải tên thường hằng”, “đạo mà có thể nói thì chẳng phải đạo thường hằng”, không phải thật. Phật dùng những giả danh này, mục đích của ngài là giúp chúng ta ngộ nhập, giúp chúng ta giác ngộ.

Vì sao có rất nhiều người học Phật mà không giác ngộ? Vì họ chấp trước cái giả danh này, vậy thì sai rồi. Cho nên Bồ-tát Mã Minh nói rất hay trong Khởi Tín Luận. Bạn làm thế nào mới có thể vào được cảnh giới của Phật? Bạn mỗi ngày nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, phải “lìa tướng ngôn thuyết”, nhất định không được phân biệt, chấp trước vào ngôn từ của Phật; hiện nay ngôn từ biến thành văn tự, văn tự là phù hiệu của ngôn từ, cho nên không được chấp trước vào tướng văn tự, bạn chấp trước là sai rồi, nó là công cụ, không phải là mục đích. Phải “lìa tướng danh tự”, tướng danh tự chính là tất cả mọi danh từ, thuật ngữ, ta phải hiểu được ý nghĩa của nó, không được phân biệt chấp trước nó. Còn “lìa tướng tâm duyên” là không được suy nghĩ, không được suy nghĩ: “Lời nói này của Phật nghĩa là gì? Câu đó là nghĩa gì?” Bạn vừa nghĩ liền sai, vừa nghĩ liền rơi vào trong ý thức rồi. Có thể dùng phương pháp này để nghe kinh, nghe pháp thì người này mới có thể nhập tri kiến Phật; trong kinh Pháp Hoa nói là “khai thị ngộ nhập”¹, nhập tri kiến Phật thì bạn mới có thể thành tựu, đây là Phật pháp Đại thừa.

Phật pháp Tiểu thừa [giống như] nói cho trẻ nhỏ. Họ chưa có trí tuệ này, chưa có khả năng này, dạy họ như thế nào vậy? Dạy họ phân biệt, chấp trước, dạy họ chấp trước thiện pháp, xả bỏ bất thiện pháp, dạy họ điều này. Mục đích ở đâu? Mục đích là giúp họ không đọa ba đường ác. Có thể ra khỏi lục đạo không? Không thể ra khỏi lục đạo. Vì là căn tánh nhỏ, tâm lượng nhỏ, không thể ra khỏi lục đạo luân hồi, Phật giúp họ không đọa ba đường ác; người căn tánh bậc trung thì Phật giúp họ thoát khỏi lục đạo luân hồi, nâng họ lên đến tứ thánh pháp giới, đó là người trung căn; người thượng căn thì Phật nhất định giúp họ xả bỏ phân biệt, chấp trước, nâng họ lên đến nhất chân pháp giới. Đây là ba căn thượng, trung, hạ mà kinh Phật thường nói. Tiêu chuẩn chứng đắc không như nhau, ba căn thượng, trung, hạ này đều là chánh kiến. Quý vị phải ghi nhớ, chánh kiến của người thượng căn thì tương ứng với tự tánh, hoàn toàn tương ứng; căn tánh người trung hạ căn thì tùy thuận thánh giáo, đây là chánh tri, họ chưa có cách gì để thể hội được tâm tánh. Cho nên, nhất định phải mở rộng tâm lượng thì tiến độ của chúng ta sẽ nhanh. Tôi giải thích điều này đến đây. Chánh kiến là kiến giải chính xác.

¹ Khai thị ngộ nhập (開示悟入): Là từ ngữ đặc biệt của kinh Pháp Hoa nói về mục đích của đức Phật khi xuất hiện ở thế gian. *Khai* là khai mở Như Lai Tạng; *thị* là hiển thị hoặc chỉ bày; *ngộ* là liễu ngộ, giác ngộ; *nhập* là thể nhập vào tri kiến Phật.

Theo phẩm Phương Tiện, kinh Pháp Hoa 1: chư Phật xuất hiện ở thế gian là vì một đại sự nhân duyên, tức khai mở chỉ bày cho chúng sanh liễu ngộ và chứng nhập vào tri kiến Phật.

Quý vị phải biết, chúng ta không phải người thượng căn, chúng ta là người trung, hạ căn, cho nên chánh tri chánh kiến của chúng ta nhất định phải tùy thuận thánh giáo. Thánh giáo thì nhiều vô số kể, một bộ Đại tạng kinh đều là thánh giáo, giống như nước biển vậy, chúng ta chỉ cần lấy một gáo uống là đủ rồi, không cần phải uống hết tất cả nước biển, vậy thì không tiêu nổi. Lấy một gáo uống, tức là trong tất cả kinh luận chúng ta chọn ra một loại, dựa theo một loại này mà tu hành thì có thể chứng quả. Vì sao vậy? “Một là tất cả, tất cả là một”, nhất định là bình đẳng, nhất định là viên mãn; một là viên mãn, hiểu được đạo lý này thì tốt. Chúng ta ngày nay nương vào kinh Vô Lượng Thọ, do đó nhất định phải thuộc kinh Vô Lượng Thọ. Điều nào trong kinh dạy chúng ta làm thì hãy hết lòng nỗ lực học tập; điều nào dạy chúng ta không được làm thì chúng ta nhất định không được làm trái. Tùy thuận thánh giáo, đây chính là chánh kiến. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.